Web xem phim

***Note****: Ý nghĩa màu chữ*

***Đen****: cần làm*

***Xám****: đã làm xong*

***Đỏ****: không làm được*

# To Do

## Chia việc 27/6:

**API trc – Code-First (xem Lab)**

* **An**: nghiên cứu làm authen:
  + DB: Code-first
    - User
    - Role
      * Admin
      * Customer
  + Code authen: Login, Signup – API
    - Nếu có thời gian: thêm phần authen = FB/Google
* Tính năng:
  + Authen – authorize
    - Login
      * Login with FB / Google
    - Signup
  + List phim
    - Mở 1 phim để xem
    - Hover -> mở to hơn
    - Thêm vào danh sách phát
  + Admin:
    - CRUD phim
    - CRUD account:
      * Create
      * List
      * Delete
  + Search
  + Find by category
  + Phim (optional):
    - Chia ra 2 kiểu: phim lẻ, phim bộ

# Done

## 21/06

*Tìm hiểu: Cách gửi video (media) qua API*

* <https://www.c-sharpcorner.com/article/asynchronous-videos-live-streaming-with-asp-net-web-apis-2-0/>
  + Tạo Project ASP.NET Framework – Web
    - Version 4.7.2
    - MVC
  + => Thất bại (Version cũ)
* <https://www.strathweb.com/2013/01/asynchronously-streaming-video-with-asp-net-web-api/>
  + => Thất bại (Version cũ)
* <https://docs.microsoft.com/en-us/answers/questions/726990/serving-video-file-stream-from-asp-net-core-6-mini.html>
  + => Thất bại (Version 6.0)

## 27/06

* Optional:
  + Gửi Link Video -> Client phát Video (Localhost)
  + Gửi link Youtube -> Client embed video youtube
* <https://www.thecodehubs.com/asynchronous-live-video-streaming-web-api-in-net-core-3-1/>
  + => Thành công
  + Sử dụng .NET 5

## 27/6: Họp

* Công nghệ:
  + Backend: ASP.Net Core Web API
  + Front End: AJAX + jQuery (HTML – CSS – JS)

## 29/6: Database Design

* Database:
  + User
    - UserId: int
    - Email: string
    - Username: string
    - Password: string
    - RoleId: int
  + Role
    - RoleId: int
    - RoleName: string
  + Movie
    - MovieId: int
    - MovieName: string
    - VideoPath: string (đường dẫn đến video của phim)
    - Description: string
    - Duration: int (thời lượng phim – tính theo phút)
    - Rated: int (độ tuổi xem)
    - PublishedYear: int
    - Country: string
    - ImagePath: string (đường dẫn đến ảnh poster của phim)
  + Category
    - CategoryId: string
    - CategoryName: name
  + Category-Movie (tự động gen trong DB, ko có trong Models) (mỗi Movie cx có nhiều Category)
    - CategoryId
    - MovieId
  + Actor
    - ActorId: int
    - ActorName: string
  + Actor-Movie (tự động gen trong DB, ko có trong Models)
    - ActorId
    - MovieId

## 30/6: Hỏi thầy

* Cấu trúc Project chuẩn: Theo như Lab 1 nhưng DAO nếu làm static nó lỗi thì có thể làm Singleton
  + => Mình làm kiểu Static
* DTO: ko bắt buộc phải luôn sử dụng, nếu dùng Entity Model cx đủ thì cứ dùng
* **Project nên làm Code-First!**

## Công việc from 27/6:

* **Giang + Huyền**:
  + Database
  + Xem phim
* **Kiên**: Admin:
  + CRUD phim
    - List: Paging (10 phim)
  + CRUD User
    - Add
    - delete
    - list
* **Thông**:
  + List phim:
    - Danh sách các phim (thêm cả danh sách các Category)
    - Paging (5 phim)
    - Khi bấm vào 1 phim: API Move Detail:
      * Các thông tin chi tiết của movie
      * Nút xem phim